

-----*-----

Bản án số: 169 /2017/HSST
Ngày 15 /11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kim Dung**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Quân** và bà **Lê Thị Thanh Thủy**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Hương Huệ**- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả:

Bà **Trương Thị Năm** - Chức danh:Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 26/6/1986; tại Hải Phòng

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ A, khu B, phường L, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: Lớp 8/12;

Họ tên bố: Nguyễn Văn Th; - Sinh năm 1950;

Họ tên mẹ: Hoàng Thị L; - Sinh năm 1950;

Đều trú tại tổ A, khu B, phường L, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

Gia đình có 3 anh em, bị can là thứ nhất;

Vợ: Kim Đức Th - Sinh năm 1981 (đã ly hôn);

Bị can có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 9 năm 2013 đi cơ sở giáo dục Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 11/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố D truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 11/6/2017, Công an thành phố

D kiểm tra phòng Vip 1, quán Karaoke AK thuộc tổ 4, khu 12, phường L, thành phố D, thấy có 07 người (03 nam, 04 nữ) gồm: Lê Đức Th, Nguyễn Văn Q, Bùi Thu H, Lê Thành Đ, Nguyễn Thị Linh H, Nguyễn Thị Q và Dương Thị H đang hát Karaoke, trong đó có Lê Đức Th và Nguyễn Văn Q có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu của Th 01 túi nylon kích thước (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng; thu của Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nylon kích thước (4x4,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại Nokia và số tiền 500.000 đồng; thu của H 01 điện thoại Iphone 5.

Tại Kết luận giám định số 389/GĐMT ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon thu của Lê Đức Th là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,21 (không phải hai mươi một) gam có ký hiệu là M1; Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon thu của Nguyễn Văn Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,36 (Không phải ba mươi sáu) gam có ký hiệu là M2. Hoàn lại mẫu vật sau giám định của phong bì số 01: ký hiệu M1: 0,1 (Không phải một) gam; phong bì số 02: ký hiệu M2: 0,22 (không phải hai mươi hai)gam.

Qua đấu tranh, các đối tượng Lê Đức Th, Bùi Thu H, Vũ Văn Tr, Lê Thành Đ, Nguyễn Thị Linh H và Nguyễn Thị Q đều khai nhận:

Tối 11/6/2017, do muốn tụ tập bạn bè hát Karaoke và sử dụng ma túy, nên Lê Đức Th mời Lê Thành Đ, Vũ Văn Tr và mọi người đến quán Karaoke AK, để tổ chức sinh nhật. Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2017, Th đi xe taxi cùng Đ đến cửa quán Karaoke AK, thì gặp Tr đi xe máy đến. Th nhờ Tr mua hộ 500.000 đồng ma túy đá đem lên phòng hát cùng sử dụng. Th đưa cho Tr 500.000 đồng. Tr đưa tiền cho H, nhờ H tìm mua hộ ma túy. H đã mua của Q 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, đưa cho Tr, rồi cùng mọi người đến quán Karaoke AK. Khi Tr chở H, Linh H đến quán Karaoke AK, Tr không lên phòng, đưa lại cho H túi ma túy, bảo đem lên phòng hát đưa cho Th. H đã đưa cho Th 01 túi ma túy, sau đó khi cả bọn chưa kịp sử dụng ma túy, thì bị Công an kiểm tra thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 167/KSĐT-HS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2017; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai báo có nội dung: Bị cáo sử dụng ma túy từ cuối năm 2015 và biết H làm cùng Linh H, Q tại quán Karaoke H L gần nhà Q và mỗi người thuê 01 phòng trọ ở tổ 6, khu 8, phường L. Q đã vài lần đến phòng trọ của H chơi, biết H có sử dụng ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2017, Q nhận được điện thoại của H hỏi mua ma túy đá. Q đồng ý, hẹn đem ma túy đến phòng trọ cho H. Sau đó, Q đi xe ôm đến chỗ hẹn. Do H đi vắng, Q vào phòng trọ của Linh H chờ H và san túi ma túy cầm theo thành 02 túi nhỏ. Khoảng 05 phút sau, Vũ Văn Tr đi xe máy chở H về. H vào phòng đưa cho Q 500.000 đồng. Q nhận tiền và đưa cho H 01 túi ma túy. Khoảng 03 phút sau, Tr rủ và chở Q, Q đến quán Karaoke AK hát cùng mọi người, rồi quay về đón H, Linh H. Khi đến phòng Vip1 Q đã thấy Th, Đ và H đang ngồi trong phòng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi 07 người đang hát Karaoke thì bị Công an đến kiểm tra, bắt giữ.

Về nguồn gốc ma túy, Q khai mua của Lê Thị Y với giá 500.000 đồng vào tối ngày 11/6/2017. Q bán cho H một nửa số ma túy đó còn một nửa để lại sử dụng. Trước đó Q đã 03 lần đưa tiền cho Y và Phạm Quang M để Y, M đi mua ma túy về cùng sử dụng với Q. Phạm Quang M hiện không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành triệu tập để đối chất với Q làm rõ mâu thuẫn trong lời khai. Cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa Y và Q, nhưng Y không thừa nhận bán ma túy cho Q ngày 11/6/2017.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra truy tố; phù hợp với lời khai của Bùi Thu H, Vũ Văn Tr, Lê Thành Đ, Nguyễn Thị Linh H, Lê Đức Th và Dương Thị H là người trực tiếp chứng kiến Công an thu trên ghế sát chỗ Q ngồi 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi ma túy đá kích thước 4x 4,5cm miệng túi có viền màu đỏ, Q khai đó là túi ma túy đá của Y; thu trên người Q 01 điện thoại Nokia và 500.000 đồng; thu tại túi quần bên trái phía trước Th đang mặc 01 túi ma túy đá kích thước (1,5x2)cm miệng túi có viền màu xanh Th khai là đã nhờ Tr mua hộ số ma túy trên; phù hợp với lời khai của Bùi Thu H là người trực tiếp mua ma túy đá của Q hộ Tr với số tiền 500.000 đồng. Sau đó Tr bảo H mang ma túy mà H mua hộ đến quán Karaoke AK giao cho người thanh niên tên Th tại phòng Vip1. Ngoài ra Công an còn thu của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5. Phù hợp với biên bản bắt người; biên bản kiểm tra và biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; biên bản niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 389/GĐMT ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2017, tại tổ 6, khu 8, phường L, thành phố D, Nguyễn Văn Q có hành vi bán trái phép cho Bùi Thu H 0,21g (Không phẩy hai một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, với

giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để H đưa cho Th cùng sử dụng tại phòng Vip 1 quán Karaoke AK, thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với số ma túy Methamphetamine; Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật có trong 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 389/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Nguyễn Văn Q đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo Q bán ma túy cho H đây là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long đã cũ, đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động Iphone 5 thu giữ của Bùi Thu H cơ quan điều tra đã trả lại cho H nên không đề cập giải quyết.

-Đối với Nguyễn Văn Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,36 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt hành chính.

-Đối với Lê Đức Th, Bùi Thu H, Vũ Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do trọng lượng nhỏ chưa đến mức xử lý hình sự. Công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt hành chính.

-Lê Thị Y, Phạm Quang M chỉ thừa nhận 02 lần mua hộ ma túy cho Q rồi cùng sử dụng, không thừa nhận việc bán ma túy cho Q ngày 11/6/2017. Do đó, Công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt hành chính Y và M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

-Đối với Dương Thị H là nhân viên quán Karaoke AK, có mặt trong phòng phục vụ việc chọn bài hát cho khách, nhưng không biết việc Q, Th đem ma túy vào phòng hát, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

- **Về án phí** : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2017.

Áp dụng: Điểm a,b,c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có trong 02 (hai) phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 389 /GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long đã cũ, đã qua sử dụng.

-Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu ghi, màn hình màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Các khoản trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BB-THA ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CA thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kim Dung

